

Số: 1140 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp
tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và
xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh khóa XIII kỳ họp thứ 13 về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh về giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình Tờ trình số 477/TTr-BQL ngày 20/7/2023 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3074/SNNPTNT-QLXDCT ngày 27/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

a) Mục tiêu: Xây dựng kè chống sạt lở và đầu tư cơ sở hạ tầng tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc để đầu giá tạo nguồn thu cho ngân sách.

b) Quy mô đầu tư xây dựng: Tổng chiều dài tuyến kè đầu tư xây dựng mới là 2.211m gồm kè và các công trình trên tuyến. Hình thức kè tường đứng bằng cọc cừ ván và tường cứng bê tông cốt thép, đỉnh kè bố trí lan can và đường quản lý vận hành.

5. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi.

6. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Trung Long.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

a) Địa điểm xây dựng: Xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

b) Diện tích sử dụng đất: 15,7 ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình

a) Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, nhóm B.

b) Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi (kè bảo vệ bờ sông), cấp IV.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- QCVN 04-05:2022/BNNTNT Công trình thủy lợi, Phòng chống thiên

tai – Phần I. Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 12845:2020 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- TCVN 4116:1985 Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8419:2022 Công trình bảo vệ đê, bờ sông - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 12250:2018 Cảng thủy nội địa - Công trình bến - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi;

- TCVN 10304:2014 Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8421:2010 Công trình thủy lợi - tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu;

- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 4253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng;

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan khác.

10. Giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Đỉnh kè (kết hợp quản lý vận hành): Cao trình đỉnh kè +3,30m, mặt kè gia cố bằng bê tông; bố trí lan can ống thép tráng kẽm bảo vệ an toàn dọc đỉnh kè.

b) Thân kè:

- Kết cấu bằng cọc cừ: Kè có kết cấu bằng cọc cừ ván bê tông dự ứng lực (SW), khóa đỉnh cọc bằng dầm bê tông cốt thép M300. Phía bên trong tường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ và cát; bên ngoài có kết hợp lãng thể đá hộc.

- Kết cấu tường cứng: Hình thức tường bản góc, kết cấu bằng bê tông cốt thép M300 đặt trên nền đá, nền cát đắp bọc vải địa gia cường và hệ cọc BTCT. Phía bên trong tường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$ và cát; bên ngoài có kết hợp lãng thể đá đồ và rọ đá bọc nhựa.

c) Các hạng mục công trình thuộc kè: Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

d) Biện pháp thi công: Cơ giới kết hợp với thủ công.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 180.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 20.164.905.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 128.823.612.443 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 2.211.995.883 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.629.209.844 đồng;
- Chi phí khác: 6.650.410.244 đồng;
- Chi phí dự phòng: 14.519.866.586 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

13. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất của tỉnh và nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình: UBND thành phố Quảng Ngãi (trực tiếp là UBND các xã: Tịnh Long, Tịnh Khê).

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3074/SNNPTNT-QLXDCT ngày 27/7/2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các xã: Tịnh Long, Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 684).



Trần Hoàng Tuấn